

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2018.

V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi
con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tri.

Bà Hồ Thúy Vinh.

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Tú Oanh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đợi - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Bị đơn: Anh Trương Hữu T, sinh năm: 1981; địa chỉ: Khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Hữu T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2015 tại

Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc. Thấy hôn nhân không thể kéo dài nên chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Hữu T.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung: Trương Trường A, sinh ngày 25/8/2015. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn anh Trương Hữu T vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được tiến hành công khai, công bằng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự. Đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tại phiên tòa, xét thấy: Về tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Trương Hữu T.

Về con chung: Cháu Trương Trường A chưa đầy 36 tháng tuổi cần áp dụng khoản 3 Điều 81 giao cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc nuôi dưỡng; tiền cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên không đề cập đến.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của con Trương Trường A (bản sao), hộ khẩu (bản sao). Bị đơn anh Trương Hữu T không giao nộp tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trương Hữu T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh

Trương Hữu T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Hữu T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, nên chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã T sống từ tháng 6/2015 cho đến nay. Thấy hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trương Hữu T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh T có 01 con chung tên Trương Trường A, sinh ngày 25/8/2015, sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Trương Trường A còn nhỏ, chưa được 36 tháng tuổi, rất cần đến sự chăm sóc của người mẹ, nên cần giao cháu Trương Trường A cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi thành niên là phù hợp với quy định theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Vấn đề về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Trương Hữu T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử quyết định:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trương Hữu T.

- Về con chung: Giao cháu Trương Trường A, sinh ngày: 25/8/2015 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Anh Trương Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006957 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hoá. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Trương Hữu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa.
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương